TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA** **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2025/HS-ST
Ngày: 14/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảy Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Văn Hoạt**
  Bà **Phan Thị Hồng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nhật Hoàng Tân -** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 10/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **K** (tên gọi khác: **Bon**), giới tính: Nam, sinh ngày 18/10/2007 tại Khánh Hòa.

Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Nguyễn Thành Khánh và mẹ: Nguyễn Thị Kim Thoa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2024. Có mặt.

2. Họ và tên: **N**, giới tính: Nam, sinh ngày 11/5/2005 tại Khánh Hòa.

Nơi thường trú: Thôn B, xã G, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Huỳnh Võ Định Trang và mẹ: Lương Thị Mỹ Hòa (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/7/2024 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

3. Họ và tên: **V**, giới tính: Nam, sinh ngày 23/01/2006 tại Khánh Hòa.

Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Lê Quốc Hùng và mẹ: Bùi Thị Tím; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố bị can về tội "Giết người" quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

**** Người đại diện hợp pháp của bị cáo K:*** Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo K:*** Bà Đàm Thị Thu Liễu – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**** Bị hại:***

1. Ông Nguyễn Duy S, sinh ngày 13/01/2008

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Duy S: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố J, phường C, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông P, sinh ngày 24/8/2007

Địa chỉ: Tổ dân phố Lợi Phú, phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông P: Bà Trần Thị V, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ dân phố V, phường C, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông K, sinh ngày 12/01/2009

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông K: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông H, sinh ngày 04/12/2007

Địa chỉ: Tổ dân phố Hòa Do 4, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông H: Bà Quãng Thị Mai H, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố H, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông S, sinh ngày 14/01/2009

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông S: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ dân phố H, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông T, sinh ngày 31/8/2008.

Địa chỉ: Thôn T, phường S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Bà Nguyễn Thị Xuân B, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn T, phường S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Bà Lê Hoàng Dáng N, sinh ngày 05/11/2008.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Hoàng Dáng N: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K (sinh ngày 18/10/2007) là người yêu của Lê Hoàng Dáng N (sinh ngày 05/11/2008).

Ngày 27/11/2023, N cùng với K (sinh ngày 12/01/2009), Trần Hữu P (sinh ngày 24/8/2007), Nguyễn Duy S (sinh ngày 13/01/2008) đi chơi tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, K có hành vi trêu chọc N nên N nhắn tin kể lại sự việc cho K biết; sau đó đến ngày 28/11/2023 thì N, K, P, S đi về thành phố Cam Ranh. K nảy sinh ý định muốn đánh K, Duy S, P.

Sau đó, vào ngày 28/11/2023, K, N, S (sinh ngày 14/01/2009), T (sinh ngày 31/8/2008) đánh Duy S và P; đến ngày 29/11/2023, K, N, Lê Quốc V (sinh ngày 23/01/2006), Lê Thái Hoàng (sinh ngày 04/12/2007) đánh K. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 17 giờ ngày 28/11/2023, K uống cà phê với N, S tại quán cà phê Bu ở tổ dân phố Phú S, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh. Tại đây, K kể lại sự việc nhóm K trêu chọc N và nhờ gọi nhóm K đến để nói chuyện và đánh nhau. Thanh S và N đồng ý.

Sau đó, N gọi điện thoại hẹn P đến quán cà phê Bu, nói Thanh S điều khiển xe mô tô đi đến nhà chở P đến quán. Về phía P: P đồng ý đi đến quán và gọi điện thoại nói Duy S đi cùng P đến quán. Duy S đồng ý và gọi điện thoại nói T điều khiển xe mô tô chở P và Duy S. Tĩnh đồng ý.

Trên đường đi, Thanh S gặp Tĩnh đang điều khiển xe mô tô chở P và Duy S nên nói P đi sang xe của Thanh S. Sau đó, Thanh S điều khiển xe chở P, Hữu Tĩnh điều khiển xe mô tô chở Duy S đến quán cà phê Bu.

Khi đến khu vực trước quán cà phê Bu, N nói cả nhóm đi đến khu vực bãi đất trống phía sau Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh thuộc phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh để nói chuyện. Tất cả đồng ý. Sau đó, Tĩnh điều khiển xe chở Duy S và P, Thanh S điều khiển xe chở K và N rồi cùng đi đến khu vực này.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, tất cả đến khu vực bãi đất trống phía sau Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh. Tại đây, K dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt, đầu của Duy S; dùng chân đá vào mặt, đùi của P, dùng cây xương rồng đánh nhiều cái vào mặt P. N dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của Duy S và P; lấy điện thoại của mình bật đèn flash rồi đưa cho Hữu Tĩnh để soi

đèn. Sau đó, K thấy có 01 bãi phân bò gần đó nên yêu cầu Duy S và P đi đến vị trí bãi phân bò và ép buộc Duy S và P ăn phân bò. Duy S và P sợ bị đánh nên dùng tay lấy phân bò cho vào miệng.

Trong quá trình K và N đánh, ép buộc Duy S và P ăn phân bò thì Tĩnh dùng điện thoại của N (đã bật đèn flash) để soi đèn, Thanh S dùng điện thoại của K ghi hình sự việc. Sau đó, Thanh S điều khiển xe chở K và N bỏ đi; còn Tĩnh điều khiển xe chở Duy S và P đi đến Bệnh viện đa K khu vực Cam Ranh điều trị vết thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 126/24/KLTTCT-PYLH ngày 02/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Gãy xoang trán phải, tỷ lệ thương tật 08%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hữu P tại thời điểm giám định là 08%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 14/24/KLTTCT-PYLH ngày 08/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Vùng đuôi mắt phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%; vùng cung mày trái có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%; vùng cằm có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy S tại thời điểm giám định là 09%.

Ngày 25/3/2024, Nguyễn Duy S, Trần Hữu P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Đến ngày 02/7/2024, Duy S và Hữu P rút đơn yêu cầu khởi tố.

Vụ 2: Vào chiều ngày 29/11/2023, K nói N nhắn tin rủ K đến phòng trọ của N, khi K đến thì nói cho K biết. N đồng ý. Sau đó, N nhắn tin rủ K đến phòng trọ của mình ở tổ dân phố Phú Trung, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh. K đồng ý. Sau khi K đến phòng thì N nhắn tin nói cho K biết.

Về phía K: Khoảng 14 giờ ngày 29/11/2023, K gọi cho Lê Quốc V rồi rủ V lấy xe mô tô chở K đi đánh K. V đồng ý rồi rủ Lê Thái Hoàng cùng đi đánh nhau (lúc này, Hoàng đang ở cùng với V). Sau đó, V điều khiển xe ô tô chở Hoàng đến nhà K rồi cả ba tiếp tục đi đến phòng trọ của N. K rủ N, V, Hoàng đi đánh K thì tất cả đồng ý. K chỉ đường cho V điều khiển xe mô tô chở cả nhóm đi đến phòng trọ của N.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, nhóm của K đi đến phòng trọ của N. Sau đó, K, N, Hoàng đi vào phòng trước; còn V dựng xe rồi đi vào sau. Lúc này, K đang ở bên trong phòng trọ của N nên K, N đi vào phòng đánh K. K dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt và người của K, dùng 01 quẹt lửa đốt vào hai cánh tay và tóc của K. N dùng tay đánh nhiều cái vào mặt K, dùng bức tượng thạch cao (đang đặt trên bàn trang điểm) đánh vào đỉnh đầu K, lấy cây chổi gần đó (loại chổi quét nhà, cán bằng nhựa) và dùng phần cán đánh nhiều cái vào đầu, người và mặt của K, lấy dao gần đó (loại dao thái lan) cắt một phần tóc của K rồi vứt xuống nền nhà.

Trong quá trình K và N đánh K thì Hoàng mượn điện thoại di động của V để quay phim lại sự việc. V đồng ý. Sau đó, Hoàng dùng điện thoại di động của V ghi hình sự việc; còn V đứng xem. Sau khi đánh K xong thì cả nhóm đi về; sau đó, Hoàng gửi đoạn ghi hình thông qua mạng xã hội Facebook cho K xem. K đi

về nhà và được gia đình đưa đến Bệnh viện đa K khu vực Cam Ranh điều trị vết thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 125/24/KLTTCT-PYKH ngày 07/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Vùng hông phải có vết thương tổn da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, tỷ lệ thương tật 0,5%.

- Vùng cẳng tay phải có vết thương tổn da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, tỷ lệ thương tật 0,5%.

- Gãy xương chính mũi, tỷ lệ thương tật 08%.

- Gãy xoang hàm phải, tỷ lệ thương tật 08%.

- Các vết sưng nề bầm tím vùng hàm-mặt hiện tại hết, tỷ lệ thương tật 0%.

- Vết sây sướt da vùng cẳng tay trái hiện tại hết, tỷ lệ thương tật 0%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của K tại thời điểm giám định là 16%.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSCR-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo K, N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) và tội "Làm nhục người khác" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Bị can Lê Quốc V về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

** Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo K: Đề nghị áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b khoản 2 Điều 155, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 1 Điều 103, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Đối với bị cáo N: Đề nghị áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Lê Quốc V: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo K: Từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Làm nhục người khác".

- Bị cáo N: Từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội "Làm nhục người khác".

- Bị cáo Lê Quốc V: Từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (do K giao nộp);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng xương rồng có gai; 01 tổ hợp mảnh vỡ thạch cao; 01 dao dài 22cm; 01 chổi quét nhà.

Người bào chữa cho bị cáo K thống nhất với các điều luật áp dụng của đại diện Viện kiểm sát đã luận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo K.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của tất cả những bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở để kết luận:

Từ ngày 28/11/2023 đến ngày 29/11/2023, trên địa bàn thành phố Cam Ranh; K có mâu thuẫn nhỏ nhặt với K, không có mâu thuẫn gì với Nguyễn Duy S, Trần Hữu P; N, Lê Quốc V không có mâu thuẫn gì với Nguyễn Duy S, Trần Hữu P, K nhưng có hành vi đánh Duy S, P, K gây thương tích như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 28/11/2023, tại khu vực bãi đất trống phía sau Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh thuộc phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh; K, N có hành vi dùng tay, chân, cây xương rồng (là hung khí nguy hiểm) đánh Nguyễn Duy S (sinh ngày 13/01/2008, là người dưới 16 tuổi), Trần Hữu P (sinh ngày 24/8/2007) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt đối với S là 09% và đối với P là 08%; đồng thời ép buộc Duy S và P ăn phân bò, trong đó: K là người trực tiếp ép Duy S và P ăn phân bò. Nguyễn Duy S, Trần Hữu P yêu cầu khởi tố vụ án.

Đến khoảng 15 giờ ngày 29/11/2023, tại phòng trọ của Lê Hoàng Dáng N ở tổ dân phố Phú Trung, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh; K, N, Lê Quốc V có hành vi dùng tay, chân, tượng thạch cao, chổi (là hung khí nguy hiểm) đánh K (sinh ngày 12/01/2009, là người dưới 16 tuổi) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Trong đó: K, N là người trực tiếp đánh K gây thương tích; V là người biết đi đánh K nhưng vẫn đồng ý chở cả nhóm đi cùng và cho Hoàng mượn điện thoại để quay lại hình ảnh sự việc K bị đánh.

Vì vậy, các bị cáo K, N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) và tội "Làm nhục người khác" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Quốc V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo K, N, Lê Quốc V theo đúng tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét vai trò, tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được

pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[2.2.1] Đối với bị cáo K là người chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng, có hành vi rủ rê các bị cáo N, Lê Quốc V đi đánh các bị hại, bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất và là người trực tiếp dùng tay chân, cây xương rồng đánh gây thương tích cho các bị hại, trực tiếp ép các bị hại Duy S và Hữu P phải bốc phân bò cho vào miệng nhai để làm nhục các bị hại này, cho thấy bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật nên cần phải có một mức án tương xứng, đủ nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.2.2] Đối với bị cáo N mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi nghe bị cáo K rủ đi đánh các bị hại thì bị cáo đã không can ngăn hoặc từ chối mà lại hưởng ứng bằng cách đồng ý đi theo và là người trực tiếp dùng tay chân, tượng thạch cao, cây chổi quét nhà gây thương tích cho các bị hại, cùng với bị cáo K ép các bị hại Duy S, Hữu P phải bỏ phân bò vào miệng nhai để làm nhục. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, trong thời gian đang bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội trong vụ án này nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự cho thấy bị cáo cũng là đối tượng rất coi thường pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy vai trò của bị cáo trong vụ án là thấp hơn bị cáo K. Do vậy, cũng cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.2.3] Đối với bị cáo V mặc dù cũng không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi nghe bị cáo K rủ đi đánh bị hại K thì bị cáo đã đồng ý ngay mà không can ngăn, nên bị cáo phạm tội với vai trò là người giúp sức, trong thời gian đang bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội trong vụ án này nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố bị can về tội "Giết người" quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự cho thấy bị cáo cũng là đối tượng rất nguy hiểm, coi thường pháp luật . Do đó, cũng cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng thấp hơn các bị cáo K và N, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo K là người rủ rê bị cáo V khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo N, V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo K, N và V đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều đã tự nguyện khắc phục hậu quả

cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự Kn hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

[3] Việc áp dụng Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Bị cáo K và V khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 91 Bộ luật Hình sự, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để xử lý nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù đối với các bị cáo trên không quá ba phần năm mức hình phạt tù quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với S (sinh ngày 14/01/2009), T (sinh ngày 31/8/2008), Lê Hoàng Dáng N (sinh ngày 05/11/2008), Lê Thái Hoàng (sinh ngày 04/12/2007) có hành vi giúp sức cho K đánh Nguyễn Duy S, Trần Hữu P, K. Tuy nhiên, Thanh S, Tĩnh, N và Hoàng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Cam Ranh để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[5] Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ nội dung: Hành vi dùng bật lửa đốt tóc và dùng dao cắt tóc của các bị cáo K và N đối với bị hại K, sau đó H mượn điện thoại của V quay video lại, rồi cùng V gửi đoạn video quay lại cảnh đánh K qua điện thoại của K có dấu hiệu của tội "Làm nhục người khác". Vì vậy, cần tiến hành điều tra, làm rõ đối với lần thực hiện hành vi này, có đủ căn cứ thì để nghị xử lý theo quy định của pháp luật để tránh bỏ lọt hành vi phạm tội đối với K và N và tránh bỏ lọt tội phạm với V.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa vẫn giữ nguyên Cáo Trạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra nếu đủ căn cứ thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Duy S đã nhận tổng số tiền bồi thường là 3.000.000 đồng. Trong đó: Duy S nhận số tiền 1.500.000 đồng của ông Huỳnh Võ Định Trang (cha của bị cáo N), số tiền 1.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kim Thoa (mẹ của bị cáo K), không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại Trần Hữu P đã nhận tổng số tiền bồi thường là 14.000.000 đồng. Trong đó: P nhận số tiền 7.000.000 đồng của ông Trang (cha của bị cáo N), số tiền 7.000.000 đồng của bà Thoa (mẹ của bị cáo K), không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại K đã nhận tổng số tiền bồi thường là 16.000.000 đồng. Trong đó: K nhận số tiền 5.000.000 đồng của ông Trang (cha của bị cáo N), số tiền 5.000.000 đồng của bà Thoa (mẹ của bị cáo K), số tiền 6.000.000 đồng của Lê Quốc V, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Một điện thoại Apple hiệu Iphone X, màu trắng thu giữ của bị cáo K, xét thấy, đây là phương tiện bị cáo K sử dụng để liên lạc rủ rê các bị cáo khác đánh và làm nhục bị hại nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các vật chứng còn lại gồm: Một miếng xương rồng có gai, 01 tổ hợp mãnh vỡ thạch cao, 01 dao dài 22cm, 01 chổi quét nhà đây là các công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo K, N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" và tội *"Làm nhục người khác"*;

Tuyên bố bị cáo V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Áp dụng:

- Điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 1 Điều 103, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo K.

- Điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 103 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Quốc V.

3. Xử phạt:

3.1. Bị cáo K **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù** về tội *"Cố ý gây thương tích"* và **06 (sáu) tháng tù** về tội *"Làm nhục người khác"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2024.

3.2. Bị cáo N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội *"Cố ý gây thương tích"* và **06 (sáu) tháng tù** về tội *"Làm nhục người khác"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3.3. Bị cáo Lê Quốc V **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone X, màu trắng, số IMEI: 359412087002097, dung lượng 256G, gắn sim số 0899447712. Điện thoại của K, (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, điện thoại bị vỡ màn hình, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy, số IMEI và số thuê bao).

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

+ 01 (một) miếng xương rồng có gai, màu xanh, có kích thước (20x13x0,3)cm (tại thời điểm giao nhận miếng xương rồng đã bị khô);

+ 01 (một) tổ hợp mảnh vỡ thạch cao;

+ 01 (một) dao dài 22cm, cán dao làm bằng nhựa màu vàng, dài 10cm, bên trên có chữ Kiwi, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, bản rộng 02cm, không có mũi nhọn;

+ 01 (một) chổi quét nhà (dạng chổi đót) dài 0,92m, cán được làm bằng nhựa màu xanh dài 62cm, có đường kính 03cm, phần chổi rộng 20cm, dài 40cm, đầu cán chổi nhựa bị bể vỡ có kích thước (15x03)cm.

Số vật chứng nói trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cam Ranh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Khánh Hòa).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Các bị cáo K, N và V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ – CA tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 2 – Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảy Nhuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phan Văn Hoạt	**Phan Thị Hồng**	**Nguyễn Bảy Nhuận**